

KINH TẾ SÀI GÒN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

*** Mục đích:**

- Hiểu được những đặc điểm phát triển của các ngành nghề kinh tế Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh qua quá trình phát triển của từng thời kỳ lịch sử.
- Thấy được những đặc điểm, vị trí, vai trò và những thuận lợi (tiềm năng, thế mạnh) và khó khăn, thách thức của kinh tế thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.
- Nhận thức được phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

*** Yêu cầu:**

- Nâng cao hơn nữa ý thức và trách nhiệm của người cán bộ công chức trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế Thành phố đối với công cuộc đổi mới, mở cửa hội nhập kinh tế thế giới, quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước hiện nay.
- Góp phần tuyên truyền, củng cố về vị trí, vai trò đầu tàu của kinh tế Thành phố trong tổng thể nền kinh tế quốc gia (nơi xuất hiện sớm nền kinh tế hàng hóa, khu kinh tế trung tâm của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, chỉ số tăng trưởng luôn ổn định, tỉ trọng GDP cao nhất nước,...).

B. KẾT CẤU NỘI DUNG, XÁC ĐỊNH TRỌNG TÂM CỦA BÀI:

Bài Kinh tế Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh được bố cục thành 2 mục chính sau:

1. Kinh tế Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình phát triển.
2. Đặc điểm, thuận lợi, thời cơ - thách thức và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

*** Trọng tâm của bài: Nằm ở các mục quan trọng sau:**

Mục 2.1, 2.3: Đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh của kinh tế thành phố Hồ Chí Minh; Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế thành phố.

C. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp đối thoại, trao đổi với học viên.
- Sử dụng giáo án điện tử, máy chiếu.

D. TÀI LIỆU PHỤC VỤ SOẠN, GIẢNG:

1. Nguyễn Sĩ Nông (chủ biên-2008), *Môn học về thành phố Hồ Chí Minh cho cán bộ công chức*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
2. Trần Văn Giàu (1987), *Địa chỉ văn hóa thành phố Hồ Chí Minh*, tập 1, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, tr. 157-162, 187-191, 213, 260-262.
3. Ủy Ban Nhân dân Tp.HCM-Viện Kinh tế (2005), *Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh 30 năm xây dựng và phát triển (1975-2005)*, tr. 17-37, 59-85, 88-99, 307-313.
4. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh, Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ X, tháng 10 năm 2015.
5. Ban Tuyên giáo Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, Những vấn đề chủ yếu của văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 – 2020, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01-2016.
6. http://www.hochiminhcity.gov.vn/index_cityweb.

E. NỘI DUNG CỤ THỂ:

Tìm hiểu, nghiên cứu kinh tế Sài Gòn-thành phố Hồ Chí Minh cần dựa trên nền tảng chung về học thuyết kinh tế chính trị học, lịch sử kinh tế Việt Nam. Việc tìm hiểu cần có cái nhìn tổng thể, toàn diện về tiến trình hình thành và phát triển kinh tế Sài Gòn-thành phố Hồ Chí Minh trong suốt hơn 318 năm. Sài Gòn-thành phố Hồ Chí Minh là nơi xuất hiện kinh tế hàng hóa sớm, thoát khỏi kinh tế "tự cung, tự cấp", "tiểu nông" của nền kinh tế nông nghiệp truyền thống Việt Nam, khởi nguồn cho quá trình hình thành một trung tâm kinh tế năng động nhất nước cả trong lịch sử cũng như hiện tại.

1. Kinh tế Sài Gòn-thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình phát triển.

1.1. Thời kỳ từ khi người Việt khai hoang lập ấp đến năm 1975.

* Kinh tế Sài Gòn thời kỳ Chúa Nguyễn-Nhà Nguyễn (1698 - 1859).

- Nông nghiệp: Diện tích ruộng đất tăng nhanh, nền nông nghiệp trồng lúa phát triển, giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Chế độ tư hữu về ruộng đất phát triển mạnh, nông dân bị phân hóa thành 2 tầng lớp: chủ ruộng và điền nô.
- Thủ công nghiệp: Các ngành nghề thủ công nghiệp ra đời, phát triển ngày càng chuyên môn hóa và gắn với văn hóa của người Việt. Các ngành nghề thủ công nghiệp phục vụ chiến tranh phát triển mạnh.
- Thương mại, tiền tệ và thuế khóa: Phát triển mạnh ở thời kỳ này. Chợ phát triển thành hệ thống. Sài Gòn là trung tâm mua bán, trao đổi hàng hóa sầm uất nhất Nam Đông Dương. Tiền tệ và thuế khóa ra đời thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh.

* Kinh tế Sài Gòn thời kỳ Pháp thuộc (1859-1945).

- Nông nghiệp: Nền nông nghiệp phát triển theo hướng xuất khẩu. Mô hình kinh tế trang trại tư bản chủ nghĩa hình thành và phát triển. Trong nền nông nghiệp Sài Gòn, hình thành 2 vùng chuyên canh.
- Công nghiệp-thủ công nghiệp: Nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa bắt đầu xác lập ở Sài Gòn, có mối liên hệ mật thiết, gắn bó chặt chẽ với nông nghiệp Nam bộ. Công nghiệp điện, nước ra đời, phát triển gắn với quá trình mở rộng và phát triển đô thị. Công nghiệp xây dựng phát triển gắn với quá trình phát triển kiến trúc, mỹ thuật và nghệ thuật điêu khắc phương Tây.
- Thương mại-dịch vụ-giao thông vận tải: Các hoạt động thương mại (đặc biệt là ngoại thương) đều nằm trong tay tư bản Pháp và Hoa kiều. Hệ thống giao thông vận tải ở Sài Gòn thời Pháp phát triển: Theo hướng từ trong ra ngoài, gắn với quá trình mở rộng, phát triển đô thị. Chủ yếu theo hướng Bắc-Nam.

* Kinh tế Sài Gòn thời kỳ 1954 – 1975.

- Công nghiệp-thủ công nghiệp: Nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa bắt đầu phát triển với sự gia tăng số lượng, quy mô cơ sở công nghiệp. Các ngành công nghiệp phục vụ quân đội chiến tranh phát triển nhanh, làm thay đổi hẳn bộ mặt công nghiệp ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.
- Thương mại: Phát triển mạnh, hàng hóa dồi dào, ngoại thương ở Sài Gòn giữ vị trí, vai trò hết sức quan trọng đối với kinh tế miền Nam và vùng Nam Đông Dương.
- Dịch vụ, ngân hàng, tài chính, tín dụng: Hệ thống ngân hàng được tổ chức chặt chẽ từ trung ương xuống cơ sở, có mối quan hệ mật thiết với hệ thống ngân hàng thế giới.
- Hệ thống giao thông vận tải: Đường bộ phát triển mạnh ra vùng ngoại vi, vùng ven và phụ cận Sài Gòn. Phương tiện vận tải trong nội thành được cơ giới hóa. Đường hàng không hình thành và ngày càng phát triển.

1.2. Thời kỳ từ năm 1975 đến nay.

* Tình hình phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1975 – 1985.

- Kinh tế Thành phố đứng trước nhiều khó khăn, thử thách. Thành phố đã năng động và nhạy bén, tìm cách tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, đời sống, xóa bỏ cơ chế quản lý kế hoạch hóa, tập trung quan liêu, hành chính bao cấp chuyển sang cơ chế quản lý hạch toán kinh tế và kinh doanh XHCN. Thành phố có bước phát triển về kinh tế, ổn định xã hội.

- 10 năm này, chủ yếu là giai đoạn chống đỡ, giải quyết những công việc bức bách trước mắt, chưa bước vào thời kỳ phát triển mạnh, tăng trưởng kinh tế chưa đáp ứng được các yêu cầu của dân sinh. Từ cuối năm 1985 trở đi, kinh tế-xã hội của Thành phố đứng trước những thử thách nghiêm trọng, đặt ra những vấn đề vừa cấp bách vừa cơ bản, đòi hỏi phải tập trung sức lực, trí tuệ để giải quyết, đòi hỏi phải thống nhất cao về quan điểm trong Đảng, chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương.
- * **Tình hình kinh tế thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1986 đến nay.**
- Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ và mạnh mẽ nhằm ổn định tình hình kinh tế – xã hội, vượt qua khủng hoảng, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết để đẩy mạnh công nghiệp hóa, thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách kinh tế nhiều thành phần vận hành trong cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN.
- Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển. Kinh tế nhà nước được sắp xếp lại theo chương trình trọng điểm, hoạt động có hiệu quả hơn. Kinh tế tập thể từng bước được củng cố. Kinh tế tư nhân và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng trưởng khá. Sự năng động, sáng tạo trong hoạt động kinh tế Thành phố được phát huy, đóng góp tích cực vào sự phát triển Thành phố. Vị trí, vai trò trung tâm kinh tế của Thành phố đối với khu vực và cả nước tiếp tục được khẳng định. Song, kinh tế Thành phố cũng bộc lộ những yếu kém của trong giai đoạn này: "Chuyển dịch cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế còn chậm; hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh chưa cao".

2. Đặc điểm, thuận lợi, thời cơ - thách thức và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Đặc điểm, thế mạnh của kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất nước, đầu tàu kinh tế quốc gia, hạt nhân vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; giữ vị trí, vai trò động lực thúc đẩy và có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế Nam bộ, cả nước. Vì vậy, kinh tế thành phố Hồ Chí Minh có những đặc điểm riêng so với các địa phương khác:

- Trước hết, Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh sớm đi vào kinh tế hàng hoá, sớm phát triển kinh tế thị trường.
- Sự phát triển toàn diện của kinh tế Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh thể hiện liên tục trong suốt hơn 318 năm, dù trong chiến tranh hay hoà bình, dù là thực dân cũ hay thực dân mới, dù là thời bao cấp hay thời đổi mới.
- Kinh tế Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh trong lịch sử hình thành, phát triển luôn là kinh tế "mở" - "hướng ngoại", phát triển gắn kết với khu vực và quốc tế. Do điều kiện địa lý, lịch sử và giao lưu với bên ngoài mà kinh tế Thành phố phát triển trong mối quan hệ chặt chẽ, mật thiết với kinh tế của miền Đông Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ và Tây Nguyên; thường xuyên quan hệ trực tiếp với kinh tế quốc tế. Sự phát triển kinh tế Thành phố không chỉ là yêu cầu nội tại mà còn giữ vai trò động lực, đầu tàu cho cả khu vực.

2.2. Thời cơ và thách thức của thời kỳ phát triển mới.

- Thời cơ lớn nhất đối với chúng ta là sự mở rộng mạnh mẽ thị trường rộng lớn và đa dạng của các nước trên thế giới đối với sản phẩm của nền kinh tế Việt Nam. Sự ra đời của hệ thống thông tin toàn cầu, cần khai thác ngay thành quả của công nghệ thông tin nhằm sớm nhanh chóng và tiếp cận hiệu quả đến với nền kinh tế tri thức.
- Với hạ tầng cơ sở tốt, TP.HCM có đủ tiềm năng trở thành trung tâm tài chính của cả nước và khu vực cũng như ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao.
- Hiện tại, cơ cấu kinh tế trên địa bàn Thành phố đang giảm dần sức cạnh tranh; các ngành công nghiệp chủ yếu mang tính chất của một nền sản xuất gia công dựa vào nguồn tài nguyên ngoại nhập và lương thực, thực phẩm trong nước với hàm lượng giá trị gia tăng trong cơ cấu giá trị sản phẩm rất thấp. Những vấn đề trên đã được Thành phố nhìn thấy từ nhiều năm qua và đã đề ra các chương trình mục tiêu chuyển dịch cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế, nhưng do thiếu các giải pháp, biện pháp và sự tập trung nguồn lực đủ mạnh khả dĩ tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng cạnh tranh, nên chưa mang lại kết quả.

- Chuyển dịch cơ cấu, tái cấu trúc kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng kinh tế và năng lực cạnh tranh... là đòi hỏi cấp bách của TP.HCM trong giai đoạn từ nay đến năm 2020. Đây là việc phải làm để TP.HCM tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước và thực sự là thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại sau năm 2020. Tuy nhiên, quá trình thực hiện không đơn giản: quy mô kinh tế nhỏ bé, trình độ và chất lượng kinh tế còn thấp, khoa học công nghệ lạc hậu, năng lực cạnh tranh còn yếu.

2.3. Phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp phát triển.

- Chủ động hội nhập và tăng tốc phát triển: Đổi mới toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa; chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị – xã hội; xây dựng TP.HCM ngày càng văn minh, hiện đại, từng bước trở thành một trung tâm công nghiệp, dịch vụ, khoa học công nghệ của khu vực Đông Nam Á; góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Mục tiêu tăng trưởng kinh tế không chỉ chú trọng đến số lượng, mà đặt trọng tâm vào chất lượng của tăng trưởng và phát triển. Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với công bằng và tiến bộ xã hội, cải thiện môi trường sống, bố trí lại dân cư theo quy hoạch và xây dựng đô thị văn minh.
- Thông qua các chương trình mục tiêu hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư chuyển dịch sang các ngành công nghiệp hiện đại, kỹ thuật cao, những ngành sản xuất có giá trị gia tăng cao phục vụ xuất khẩu; phát triển các ngành dịch vụ cao cấp, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, nhằm tạo sự chuyển biến về chất cơ cấu kinh tế trên địa bàn.
- Thành phố tiếp tục mở rộng đầu tư phát triển trên địa bàn theo hướng xã hội hóa; khai thác có hiệu quả các công cụ và hình thức huy động vốn thông qua thị trường vốn trên địa bàn để đầu tư phát triển. Nguồn vốn đầu tư của ngân sách chủ yếu tập trung vào các chương trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội, đào tạo nguồn nhân lực cho các dự án về phát triển đô thị và phục vụ cho mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đẩy mạnh việc xã hội hóa đầu tư trên tất cả các lĩnh vực kinh tế và dịch vụ đô thị.

*** Một số giải pháp lớn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế:**

- Một là, khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế, tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, tăng năng suất tổng hợp, tiến bộ khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Hai là, tiếp tục thúc đẩy phát triển 9 nhóm ngành dịch vụ: tài chính-tín dụng-ngân hàng-bảo hiểm; thương mại; vận tải, kho bãi, dịch vụ cảng-hậu cần hàng hải và xuất nhập khẩu; bưu chính-viễn thông và công nghệ thông tin-truyền thông; kinh doanh tài sản-bất động sản; dịch vụ thông tin tư vấn, khoa học-công nghệ; du lịch; y tế; giáo dục-đào tạo.
- Ba là, tiếp tục tập trung phát triển 4 ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ và giá trị gia tăng cao: cơ khí, điện tử - công nghệ thông tin, hóa dược - cao su, chế biến tinh lương thực thực phẩm và các ngành công nghệ sinh học, công nghiệp sạch, tiết kiệm năng lượng, công nghiệp phụ trợ.
- Bốn là, phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững; tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học, công tác dự báo, tập trung sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, rau an toàn, cây kiểng, cá kiểng. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược biển. Chỉ đạo xây dựng mô hình nông thôn mới văn minh, giàu đẹp.
- Năm là, tạo môi trường thuận lợi và bình đẳng để phát triển các thành phần kinh tế; tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp Nhà nước; bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng kinh tế tập thể với nòng cốt là các hợp tác xã; tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn, thông tin công nghệ và thị trường. Phát triển đồng bộ 5 loại thị trường chính yếu: tài chính, hàng hóa - dịch vụ, công nghệ, bất động sản, lao động; đổi mới, nâng cao vai trò, hiệu lực quản lý Nhà nước trong cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát huy vai trò của thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Sáu là, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là phát huy đội ngũ trí thức để khoa học - công nghệ thực sự là động lực nâng cao chất lượng tăng trưởng; bổ sung cơ chế, chính sách ưu tiên thu hút đầu tư vào công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch; Phát triển thương mại điện tử; các mô hình phân phối, giao dịch hiện đại vào hoạt động thương mại...
- Bảy là, tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác quy hoạch, thiết kế đô thị, quản lý quy hoạch - kiến trúc, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quản lý đô thị. Nâng cao chất lượng các dịch vụ đô thị theo hướng xã hội hóa.
- Tám là, đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học - công nghệ, gắn kết giữa các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và sản xuất - kinh doanh. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Tăng đầu tư để phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng những trung tâm khoa học công nghệ tiêu biểu. Có chính sách bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng các chuyên gia khoa học - công nghệ trong và ngoài nước.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020 (tháng 10-2015) đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thành phố Hồ Chí Minh; trong đó, nhấn mạnh đến phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế Thành phố là phải: **“Nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của Nhân dân...”**. Xây dựng, phát triển thành phố Hồ Chí Minh **“giữ vai trò đầu tàu về kinh tế - xã hội,... có vai trò động lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á”**.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa, Thành phố cần phải: **“Tạo sự đột phá trong nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh... đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển kinh tế tri thức và tăng trưởng xanh... phát triển nhanh dịch vụ, nhất là các ngành có hàm lượng tri thức, giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp công nghệ cao, phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững... Tạo môi trường thuận lợi và bình đẳng phát triển của các thành phần kinh tế... Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, thu hút mạnh các dự án sử dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường... Phát huy vai trò động lực của Thành phố trong phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội... Phát triển thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm công nghệ cao, trung tâm tài chính, thương mại, khoa học – công nghệ của khu vực với các vệ tinh cung cấp sản phẩm hỗ trợ từ các tỉnh, thành phố trong Vùng... Phát triển đô thị bền vững, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ... Phát triển, ứng dụng mạnh mẽ khoa học – công nghệ thật sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội...”**.

7 chương trình đột phá được Đại hội X vạch ra, trong đó, chương trình đột phá thứ 3: **“Nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập. Thực hiện tái cấu trúc kinh tế thành phố, thúc đẩy hình thành cơ cấu kinh tế phù hợp, trên cơ sở đóng góp ngày càng lớn của các ngành, sản phẩm hàng hoá, dịch vụ có tiềm năng phát triển và lợi thế cạnh tranh, có hàm lượng giá trị gia tăng cao, có khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; ứng dụng mạnh mẽ khoa học – công nghệ vào sản xuất – kinh doanh; nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế, tập trung xây dựng nhanh các chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn với phát triển doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa”¹**.

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, trong bài diễn văn tại Đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2015 - 2020, ngày 14-10-2015, định hướng cho sự phát triển kinh tế thành phố

¹ Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, Văn kiện đại hội đại biểu lần thứ X, tháng 10 năm 2015, tr.119, tr.122-135, tr.164-165.

trong thời kỳ mới, cần phải: “**huy động cao nhất các nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế để tạo sự đột phá trong tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt là tập trung thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu nội ngành, cơ cấu giữa các ngành; phát triển nhanh dịch vụ, các ngành có hàm lượng tri thức, giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và nông nghiệp công nghệ cao. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh để các thành phần kinh tế cùng phát triển. Chủ động liên kết, hợp tác phát triển có hiệu quả tốt hơn trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và với các tỉnh, thành phố. Phần đầu để Thành phố tiếp tục là đầu tàu về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo lập đồng bộ các loại thị trường trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa**”².

- * **Câu hỏi:** Đồng chí hãy phân tích đặc điểm, vị trí, vai trò kinh tế thành phố Hồ Chí Minh đối với Nam bộ và cả nước? Chứng minh thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn của cả nước? Cần làm gì để phát huy vị trí, vai trò trung tâm kinh tế của Thành phố?

² Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, Văn kiện đại hội đại biểu lần thứ X, tháng 10 năm 2015, tr.57.